

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (ƯỚC)

STT	NỘI DUNG	ĐVT	09 THÁNG ĐẦU NĂM 2024	SO VỚI			
				KẾ HOẠCH NĂM 2024	TỶ LỆ%	CÙNG KỲ NĂM 2023	TỶ LỆ %
1	Tổng Công suất (hiện có)	m ³ /ngđ	260.000				
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	50.760.209	71.774.668	71%	49.251.689	103%
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	0,40%			0,53%	
4	Tổng doanh thu	VNĐ	422.388.577.008	519.852.545.840	81%	456.869.085.709	92%
	+ Doanh thu sản xuất nước	VNĐ	352.036.693.839	496.847.122.044	71%	340.830.813.796	103%
	+ Doanh thu hoạt động tài chính	VNĐ	22.399.683.764	22.626.223.796	99%	115.795.717.371	19%
	+ Doanh thu nhượng vật tư	VNĐ	47.751.008.500				
	+ Thu nhập khác	VNĐ	201.190.905	379.200.000	53%	242.554.542	83%
5	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	146.818.249.179	192.708.798.660	76%	239.955.686.551	61%

Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2024 giảm so với cùng kỳ năm 2023 nguyên nhân do trong kỳ năm 2023 có ghi nhận doanh thu tài chính là cổ tức của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương (BWE), 9 tháng đầu năm 2024 TDMwater ghi nhận tăng lượng cổ phiếu đầu tư do BWE chi trả cổ tức bằng cổ phiếu; ngoài ra chi phí dự phòng đầu tư tài chính và dự phòng lỗ chênh lệch tỷ giá tăng so với cùng kỳ năm trước.